

Mixed Conditionals

Mixed conditionals are unreal conditionals with mixed time frames. The time frames in the if-clause and the result clause are different from each other. There are 6 combinations of time frames that mixed conditionals can have.

Mixed Conditionals - Examples		
	If-clause/condition	Result/Main/Then clause
1	Past	Present
	If I had studied Turkish,	I would be a translator now.
2	Past	Future
	If I had been hired ,	I would be moving to London next week.
3	Present	Past
	If I were you,	I would have gone to her party.
4	Present	Future
	If I had more time,	I would cook dinner this evening.
5	Future	Past
	If my parents weren't arriving this afternoon,	I would have visited you yesterday.
6	Future	Present
	If I were teaching tomorrow,	I would be preparing the lesson now.

 by Diacorda Amosapa

1. Past ? Present

This mix conditional describes the **unreal present result of an unreal past condition**.

- If I **had studied** finance, I **would have** more job opportunities.
- If he had been born in the United States, he **wouldn't need** a tourist visa.
- If you had prepared better for the interview, you **would be working** at that company.
- If I had won that competition, I **would be** rich right now.

2. Past \rightarrow Future

This conditional describes **how an unreal past condition would affect an unreal future situation.**

- If she **hadn't missed** that flight, she **would be speaking** at the event this evening.
- If Josh **had gotten** that project assignment, he **would be moving** to New York City next month.
- If Jen **hadn't written** that report, Zak **wouldn't be presenting** it tomorrow.
- If Nicole **hadn't helped** me, I **would still be cleaning** rooms.

3. Present \rightarrow Past

This conditional expresses **how an unreal general condition would have affected a past situation.** While the form in the if-clause is past tense, the meaning refers to a condition that is present and extends into a past. The if-clause of this conditional typically uses stative verbs or verbs that refer to a general ability, habit, or ongoing situation.

- If I **were** rich, I **would have bought** that house.
- If Ben **spoke** Chinese, he **would have translated** the form for you.
- If I **drank** coffee, I **would have ordered** a cup.
- If I **were** you, I **would have bought** that hat.

4. Present \rightarrow Future

This conditional describes **how an unreal general condition would affect a future situation.**

While the form in the if-clause is past tense, the meaning refers to a condition that is present and extends into a past. The if-clause of this conditional typically uses stative verbs or verbs that refer to a general ability, habit, or ongoing situation.

- If Grace **had** more experience, the company **would assign** the project to her.
- If I **were** you, I would call Zak.
- If he **had** more time, he **would attend** the conference next week.
- If Amy **were** here, she **would go** with us to Los Angeles this Friday.

5. Future ☞ Past

This conditional express **how an unreal future situation would have affected a past situation.**

- If I **weren't going to** that conference in Istanbul next work, I **would have gone** on vacation to London three days ago.
- If his sister **weren't visiting** this weekend, he **would have come** with us yesterday evening.
- If my son **weren't making** a delicious dinner for us this evening, we **would have eaten** at your house earlier today.
- If they **weren't traveling** to Shanghai tomorrow, they **would have attended** her birthday party yesterday.
- If I **weren't quitting** my job in two weeks, I **would have bought** my daughter that bike last weekend.
- If I **weren't going to** the theater with my friends tonight, I **would have joined** you at the restaurant an hour ago.

6. Future ☞ Present

This conditional describes **how an unreal future situation would be affecting a present situation.**

- If I **were going** to that concert tomorrow, I **would be** very excited.

- If Ben **were giving** the presentation this evening, he **would be** very confident.
- If she **were traveling** with us to China, she **would be applying** for her visa.
- If Julia **had** a test next Monday, she **would be studying** for it right now.

Câu điều kiện hỗn hợp

Câu điều kiện hỗn hợp là câu điều kiện không có thật với các khung thời gian hỗn hợp. Khung thời gian trong mệnh đề if và mệnh đề kết quả khác nhau. Có 6 cách kết hợp khung thời gian mà câu điều kiện hỗn hợp có thể có.

Mixed Conditional

Mixed Conditional Third/ Second Conditional

Structure

IF + Past Perfect, Present Conditional
(would/wouldn't + Verb (bare form)).

Usage

Present result of a past condition

Examples

- If I **had listened** to your advice, I **wouldn't be** in the mess.
- If he **had checked** the map, he **wouldn't be** lost.
- If I **had gone** to university, I **would be** a doctor now.

Mixed Conditionals - Examples		
	If-clause/condition	Result/Main/Then clause
1	Past	Present
	If I had studied Turkish,	I would be a translator now.
2	Past	Future
	If I had been hired ,	I would be moving to London next week.
3	Present	Past
	If I were you,	I would have gone to her party.
4	Present	Future
	If I had more time,	I would cook dinner this evening.
5	Future	Past
	If my parents weren't arriving this afternoon,	I would have visited you yesterday.
6	Future	Present
	If I were teaching tomorrow,	I would be preparing the lesson now.

 by Diacorda Amosapa

1. Quá khứ ? Hiện tại

Câu điều kiện hỗn hợp này diễn tả **kết quả không có thực ở hiện tại của một điều kiện không có thật ở quá khứ**.

- Nếu tôi **học** tài chính, tôi **sẽ có** nhiều cơ hội việc làm hơn.
- Nếu anh ấy sinh ra ở Hoa Kỳ, anh ấy **sẽ không cần** thị thực du lịch.

- Nếu bạn đã chuẩn bị tốt hơn cho cuộc phỏng vấn, bạn **sẽ làm việc** tại công ty đó.
- Nếu tôi đã thắng cuộc thi đó, tôi **sẽ** giàu có ngay bây giờ.

2. Quá khứ ⇌ Tương lai

Câu điều kiện này mô tả **một điều kiện không có thật trong quá khứ sẽ ảnh hưởng như thế nào đến một tình huống không có thật trong tương lai.**

- Nếu cô ấy **không** lỡ chuyến bay đó, cô ấy **sẽ phát biểu** tại sự kiện tối nay.
- Nếu Josh **đã nhận được** nhiệm vụ dự án đó, anh ấy **sẽ chuyển** đến thành phố New York vào tháng tới.
- Nếu Jen **không viết** báo cáo đó, Zak **sẽ không trình bày** nó vào ngày mai.
- Nếu Nicole **không giúp** tôi, tôi **vẫn sẽ dọn** phòng.

3. Hiện tại ⇌ Quá khứ

Câu điều kiện này diễn tả **một điều kiện chung không có thực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến một tình huống trong quá khứ.** Trong khi hình thức trong mệnh đề if ở thì quá khứ, ý nghĩa đề cập đến một điều kiện ở hiện tại và kéo dài sang quá khứ. Mệnh đề if của câu điều kiện này thường sử dụng động từ trạng thái hoặc động từ chỉ khả năng, thói quen hoặc tình huống đang diễn ra.

- Nếu tôi giàu, tôi **sẽ mua** ngôi nhà đó.
- Nếu Ben **nói tiếng** Trung Quốc, anh ấy **sẽ dịch** mẫu đơn cho bạn.
- Nếu tôi **uống** cà phê, tôi **sẽ gọi** một cốc.
- Nếu tôi là bạn, tôi **sẽ mua** chiếc mũ đó.

4. Hiện tại ⇌ Tương lai

Điều kiện này mô tả **cách một điều kiện chung không có thực sẽ ảnh hưởng đến một tình huống trong tương lai.**

Trong khi hình thức trong mệnh đề if ở thì quá khứ, ý nghĩa đề cập đến một điều kiện ở hiện tại và kéo dài sang quá khứ. Mệnh đề if của câu điều kiện này thường sử dụng động từ trạng thái hoặc động từ chỉ khả năng, thói quen hoặc tình huống đang diễn ra.

- **Nếu** Grace **có** nhiều kinh nghiệm hơn, công ty **sẽ giao** dự án cho cô ấy.
- **Nếu** tôi là bạn, tôi sẽ gọi cho Zak.
- **Nếu** anh ấy **có** nhiều thời gian hơn, anh ấy **sẽ tham dự** hội nghị vào tuần tới.
- **Nếu** Amy ở **đây**, cô ấy **sẽ đi** cùng chúng tôi đến Los Angeles vào thứ Sáu này.

5. Tương lai ☐ Quá khứ

Câu điều kiện này diễn tả **một tình huống không có thực trong tương lai sẽ ảnh hưởng như thế nào đến một tình huống trong quá khứ.**

- **Nếu** tôi **không tham dự** hội nghị đó ở Istanbul trong công việc tiếp theo, thì tôi **đã đi** nghỉ ở London ba ngày trước.
- **Nếu** em gái của anh ấy **không đến thăm** vào cuối tuần này, anh ấy **sẽ đến** với chúng tôi vào tối hôm qua.
- **Nếu** con trai tôi **không làm** một bữa tối ngon lành cho chúng tôi tối nay, chúng tôi **đã ăn** ở nhà bạn sớm hơn hôm nay.
- **Nếu** họ **không đi du lịch** đến Thượng Hải vào ngày mai, họ **sẽ tham dự** bữa tiệc sinh nhật của cô ấy vào ngày hôm qua.
- **Nếu** tôi **không nghỉ** việc trong hai tuần, tôi **đã mua** cho con gái tôi chiếc xe đạp đó vào cuối tuần trước.
- **Nếu** tối nay tôi **không đi xem** hát với bạn bè thì tôi **đã cùng** bạn đến nhà hàng từ một tiếng trước rồi.

6. Tương lai ☐ Hiện tại

Câu điều kiện này mô tả **tình huống không có thực trong tương lai sẽ ảnh hưởng đến tình huống hiện tại như thế nào.**

- **Nếu** tôi **đến** buổi hòa nhạc đó vào ngày mai, tôi **sẽ** rất phấn khích.
- **Nếu** Ben **thuyết** trình tối nay, anh ấy **sẽ** rất tự tin.
- **Nếu** cô ấy **đi** cùng chúng tôi đến Trung Quốc, cô ấy **sẽ xin** thị thực.
- **Nếu** Julia **có** bài kiểm tra vào thứ Hai tới, cô ấy **sẽ học** bài ngay bây giờ.